

THE STATUS OF HOMOPHOBIC DISCRIMINATION OF HANOI STUDENTS IN 2023

Nguyen Duc Viet*, Quach Thi Huong
Phenikaa University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	03/8/2023	This study aims to assess the status of homophobia among students in Hanoi in 2023 and identify a number of related factors. The study using the cross-sectional descriptive method was conducted on 428 students of universities in Hanoi city. Research results show that the number of students participating in the survey was mainly female (86.2%), only a few male students participated in the survey (13.8%). Their living areas were mostly in cities (52.1%) and rural areas (43.2%). The number of students participating in the survey was unevenly distributed across sectors: economic sector (19.4%), social sector (24.1%), engineering sector (18.5%), health sector (38.1%). 330 students (77.1%) expressed discriminatory attitudes towards homosexual (45.6% low level, 16.1% normal level and 15.4% high level). Research results also show that a number of related factors such as gender, major, having acquaintances, family members, close friends who are gay affected the level of homophobia. Research shows that homosexual knowledge programs are necessary to Research shows that intervention programs are needed to positively influence knowledge about homosexual in order to reduce students' stigma against gay man.
Revised:	15/8/2023	
Published:	15/8/2023	
KEYWORDS		
Stigma		
Prejudice		
Gay men		
Student		
Hanoi		

THỰC TRẠNG KỶ THỊ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH NAM TRÊN SINH VIÊN HÀ NỘI NĂM 2023

Nguyễn Đức Việt*, Quách Thị Hương
Trường Đại học Phenikaa

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	03/8/2023	Nghiên cứu này nhằm đánh giá tình trạng kỳ thị người đồng tính nam trên sinh viên tại Hà Nội năm 2023 và xác định một số yếu tố liên quan. Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang được tiến hành trên 428 sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy số lượng sinh viên tham gia khảo sát chủ yếu là nữ (86,2%), chỉ có số ít sinh viên nam tham gia khảo sát (13,8%). Khu vực sinh sống phần lớn ở thành phố (52,1%) và nông thôn (43,2%). Số lượng sinh viên tham gia khảo sát phân bố không đồng đều ở các khối ngành: khối ngành kinh tế (19,4%), khối ngành xã hội (24,1%), khối ngành kỹ thuật (18,5%), khối ngành sức khỏe (38,1%). Sinh viên thể hiện thái độ kỳ thị đối với người đồng tính nam 330 sinh viên (77,1%); trong đó 45,6% mức độ thấp, 16,1% mức độ bình thường và 15,4% mức độ cao. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra một số yếu tố liên quan như giới tính, ngành học, có người quen, thành viên trong gia đình, bạn thân là người đồng tính ảnh hưởng tới mức độ kỳ thị người đồng tính nam. Nghiên cứu cho thấy cần có các chương trình can thiệp để tác động tích cực đến kiến thức về người đồng tính nam nhằm giảm sự kỳ thị của sinh viên đối với người đồng tính nam.
Ngày hoàn thiện:	15/8/2023	
Ngày đăng:	15/8/2023	
TỪ KHÓA		
Kỳ thị		
Định kiến		
Đồng tính nam		
Sinh viên		
Hà Nội		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8485>

* Corresponding author. Email: viet.nguyenduc@phenikaa-uni.edu.vn

1. Giới thiệu

Thuật ngữ đồng tính dùng để chỉ những cá nhân có bản dạng giới không dị tính. Những nhóm người đồng tính như vậy bao gồm LGBT (đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới), giới tính trung gian, giới tính và các cá nhân thuộc giới tính thứ ba.

Định kiến chống lại người đồng tính được coi là kỳ thị đồng tính. Nó bao gồm các thái độ và cảm xúc tiêu cực, chẳng hạn như khinh thường, thù hận hoặc ác cảm đối với người đồng tính, có thể do sự sợ hãi hoặc thiếu hiểu biết gây ra. Kỳ thị người đồng tính tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau trong xã hội. Các nhóm người đồng tính thường bị phân biệt đối xử không công bằng và bị loại khỏi các hoạt động xã hội vì kỳ thị đồng tính. Chứng sợ đồng tính cũng ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sức khỏe của các nhóm thiểu số tính dục [1]- [6].

Tại Việt Nam, người đồng tính nam cũng là một trong những nhóm người thiểu số bị định kiến xã hội, kỳ thị và phân biệt đối xử. Người đồng tính nam có thể đối mặt với những mức độ kỳ thị khác nhau; từ chế nhạo, xa lánh, phân biệt đối xử đến tấn công và đánh đập. Thực tế những năm gần đây, người đồng tính đã có những hoạt động nhằm thể hiện khuynh hướng giới tính của mình. Tuy nhiên những gì mà xã hội biết về người đồng tính hầu như chỉ giới hạn trong những phóng sự, bài viết có tính chất “phiến diện”. Chính vì vậy sự kỳ thị, định kiến về người đồng tính ở Việt Nam vẫn diễn ra hàng ngày, hàng giờ trong suy nghĩ, hành vi ứng xử của người dân [7], [8].

Sinh viên là lớp người đang trong giai đoạn hoàn thiện, đang trong quá trình học tập nghề nghiệp, là các chủ nhân tương lai của đất nước. Sinh viên đã bước đầu hình thành thế giới quan để nhìn nhận, đánh giá về các vấn đề trong cuộc sống, vì vậy sinh viên ham học hỏi, khám phá và mạnh dạn bộc lộ quan điểm của bản thân về các vấn đề xã hội, trong đó đặc biệt là về người đồng tính nam.

Nghiên cứu về kỳ thị đối với người đồng tính trên sinh viên đã được tiến hành trên thế giới và cho thấy vẫn còn tồn tại thực trạng kỳ thị người đồng tính [9]. Tuy nhiên, đặc thù là quốc gia trong khu vực Á Đông thì những nghiên cứu về kỳ thị đối với người đồng tính còn hạn chế, các nghiên cứu phần lớn triển khai trên nhiều nhóm đối tượng khác nhau [7]. Sinh viên chính là những chủ nhân tương lai của đất nước, thế hệ được tiếp nhận sự giao thoa văn hóa với các nước phát triển thì liệu suy nghĩ của họ sẽ như thế nào về người đồng tính. Từ thực tế trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “*Thực trạng kỳ thị người đồng tính nam trên sinh viên Hà Nội năm 2023*”.

Nghiên cứu được thực hiện với 2 mục tiêu:

1. Mô tả thực trạng kỳ thị người đồng tính nam trên sinh viên Hà Nội năm 2023.
2. Tìm hiểu những yếu tố liên quan đến thực trạng kỳ thị người đồng tính nam trên sinh viên Hà Nội năm 2023.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu

* Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu.

* Tiêu chuẩn loại trừ:

- Sinh viên là người đồng tính nam, đồng tính nữ, chuyển giới.

2.1.2. Thời gian tiến hành nghiên cứu

- Thời gian: từ tháng 03 năm 2023 đến tháng 08 năm 2023.

2.1.3. Địa điểm nghiên cứu: Các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.3. Cỡ mẫu

Cỡ mẫu nghiên cứu là 428 sinh viên.

2.4. Phương pháp chọn mẫu

Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện.

2.5. Công cụ và phương pháp thu thập thông tin

Nghiên cứu của chúng tôi sử dụng bộ công cụ của tác giả Đồng Thị Yên [7]. Bộ công cụ được đánh giá về tính hợp lệ và giá trị cronbach alpha là (KM: 0.823; CX: 0.731; NTTTC: 0,712).

Cách tính điểm: Điểm sẽ được tính theo điểm trung bình của từng items và khoảng điểm tương ứng với các mức độ kỳ thị được quy ước như sau: $< 2,8$ điểm là không kỳ thị, $2,81 \leq 3,15$ là mức độ kỳ thị thấp, $3,16 \leq 3,49$ là mức độ bình thường và $\geq 3,50$ là mức độ kỳ thị cao.

2.6. Quản lý, xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được nhập vào phần mềm Epidata version 3.1 và xử lý trên phần mềm SPSS 22 để cho kết quả trung thực và tin cậy nhất thực trạng kỳ thị người đồng tính nam trên sinh viên Hà Nội năm 2023.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được giải thích về mục đích của nghiên cứu và đã đồng ý tham gia nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu có thể dừng tham gia vào nghiên cứu bất kì thời gian nào. Các thông tin thu được sẽ được giữ bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Kết quả

3.1.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

	Đặc điểm	Số lượng (N = 428)	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	59	13,8
	Nữ	369	86,2
Khu vực sinh sống	Thành phố	223	52,1
	Nông thôn	185	43,2
	Vùng núi	20	4,7
Dân tộc	Kinh	400	93,5
	Khác	28	6,5
Ngành học	Kinh tế	83	19,4
	Xã hội	103	24,1
	Kỹ thuật	79	18,5
	Sức khỏe	163	38,1

Kết quả tại bảng 1 cho thấy đối tượng nghiên cứu có giới tính nữ chiếm ưu thế (86,2%). Khu vực sinh sống phần lớn ở thành phố (52,1%) và nông thôn (43,2%), chỉ một tỷ lệ nhỏ sinh sống tại vùng núi (4,7%). Ngành học chủ yếu là sức khỏe (38,1%) và xã hội (24,1%).

3.1.2. Thực trạng kỳ thị người đồng tính nam

Thực trạng mức độ biểu hiện kỳ thị với người đồng tính nam được thể hiện tại bảng 2.

Bảng 2. Mức độ kỳ thị với người đồng tính nam

Mức độ biểu hiện	Mức điểm	Tần số	Tỷ lệ
Không kỳ thị	$< 2,81$	98	22,9
Kỳ thị mức thấp	$2,81 \leq 3,15$	195	45,6
Kỳ thị mức bình thường	$3,16 \leq 3,49$	69	16,1
Kỳ thị mức cao	$\geq 3,50$	66	15,4
Tổng		428	100

Kết quả phân tích số liệu được tổng hợp từ bảng 2 cho thấy, đa phần sinh viên thể hiện thái độ kỳ thị với người đồng tính nam (77,1%); trong đó chiếm phần lớn là thể hiện thái độ kỳ thị ở mức độ thấp (45,6%), 16,1% thể hiện thái độ kỳ thị ở mức độ bình thường và 15,5% thể hiện thái độ kỳ thị ở mức độ cao.

3.1.3. Mức độ biểu hiện kỳ thị đối với người đồng tính nam theo các thành tố

Mức độ biểu hiện kỳ thị đối với người đồng tính nam theo các thành tố được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Mức độ kỳ thị đối với người đồng tính nam theo các thành tố

Thành tố	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	p
Cảm xúc	2,9	0,6	<0,05
Khuôn mẫu	2,9	0,6	<0,05
Niềm tin tiêu cực	3,4	0,6	<0,05

Kết quả điều tra cho thấy thực trạng sinh viên thể hiện thái độ kỳ thị ở mức độ thấp với người đồng tính nam. Trong đó, mức độ kỳ thị ở từng thành tố có sự khác nhau, mức độ kỳ thị cao nhất ở khía cạnh niềm tin tiêu cực (ĐTB: 3,4) và sau đó là cảm xúc và khuôn mẫu (ĐTB: 2,9).

3.1.4. Một số yếu tố liên quan tới biểu hiện kỳ thị với người đồng tính nam

Một số yếu tố liên quan tới biểu hiện kỳ thị người đồng tính nam được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Một số yếu tố liên quan tới kỳ thị với người đồng tính nam

Nhóm yếu tố	Định kiến		OR	
	Không	Có		
Giới tính	Nam	10	49	0,6
	Nữ	89	280	
Ngành học	Ngành khác	63	202	1,1
	Ngành Y - Dược	36	127	
Có người quen là người đồng tính nam	Không	33	114	0,9
	Có	66	215	
Có thành viên trong gia đình là người đồng tính nam	Không	99	314	0,7
	Có	0	15	
Có bạn thân là người đồng tính nam	Không	73	245	1,0
	Có	26	84	

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên nam có khả năng thể hiện thái độ kỳ thị cao gấp 0,6 lần sinh viên nữ; sinh viên học khác khối ngành Y – Dược có khả năng thể hiện kỳ thị cao gấp 1,1 lần sinh viên ngành Y – Dược; sinh viên có người quen, thành viên trong gia đình và bạn thân là người đồng tính có khả năng thể hiện thái độ kỳ thị thấp hơn sinh viên không có người quen, thành viên trong gia đình, bạn thân là người đồng tính nam lần lượt là 0,9 lần, 0,7 lần và 1,0 lần.

3.2. Bàn luận

3.2.1. Thực trạng kỳ thị người đồng tính nam trên sinh viên Hà Nội

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ sinh viên thể hiện thái độ kỳ thị đối với người đồng tính nam còn khá cao (77,1%); trong đó 45,6% mức độ biểu hiện thái độ kỳ thị thấp, 16,1% biểu hiện kỳ thị mức bình thường và 15,4% biểu hiện kỳ thị mức cao. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có nét tương đồng với các nghiên cứu khác [1].

3.2.2. Một số yếu tố liên quan tới thực trạng kỳ thị người đồng tính nam trên sinh viên

Khảo sát của chúng tôi chỉ ra rằng có mối liên quan giữa giới tính với mức độ thể hiện thái độ kỳ thị đối với người đồng tính nam. Tỷ lệ này có thể hiểu được do đặc điểm tính cách của nam giới mạnh mẽ và cá tính hơn nên sẽ khó chấp nhận hoặc hòa đồng với người đồng tính nam hơn so với các bạn nữ. Ngoài ra, yếu tố ngành học cũng có mối liên quan tới mức độ thể hiện sự kỳ thị

đối với người đồng tính nam; khảo sát của chúng tôi cho thấy sinh viên ngành y – được có mức độ thể hiện thái độ kì thị thấp hơn do sinh viên khối ngành y – được trang bị kiến thức về giải phẫu, sinh lý, tâm lý về con người hơn sinh viên ngành khác. Yếu tố người quen, thành viên trong gia đình, bạn thân là người đồng tính thì có mức độ thể hiện thái độ định kiến thấp hơn do những sinh viên này đã có thời gian tiếp xúc với người quen, người thân là người đồng tính nên họ sẽ dễ đồng cảm và giảm mức độ kì thị đối với người đồng tính nam [2], [7], [8].

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy vẫn đang tồn tại thực trạng kỳ thị người đồng tính nam trên sinh viên. Mức độ kỳ thị đối với người đồng tính nam trên sinh viên các nhóm khối ngành và trên mỗi nhóm thành tố là khác nhau. Một số yếu tố liên quan đến mức độ biểu hiện kỳ thị đồng tính nam trên sinh viên như giới tính, ngành học, có người thân, bạn thân, người quen là người đồng tính nam.

4.2. Khuyến nghị

Đối với các nhà công tác xã hội: Cần tăng cường các chương trình cho người đồng tính nam để họ thể hiện bản thân và xã hội biết đến họ theo hướng tích cực hơn.

Các trường học tăng cường các chương trình tư vấn về giới tính, đặc biệt là về người đồng tính nam để sinh viên có thêm kiến thức về người đồng tính nói chung và người đồng tính nam nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] G. M. Herek, A. T. Norton, T. J. Allen, and C. L. Sims, "Demographic, Psychological, and Social Characteristics of Self-Identified Lesbian, Gay, and Bisexual Adults in a US Probability Sample," *Sex Res. Social Policy*, vol. 7, no. 3, pp. 176-200, 2010.
- [2] L. E. Durso and I. H. Meyer, "Patterns and Predictors of Disclosure of Sexual Orientation to Healthcare Providers among Lesbians, Gay Men, and Bisexuals," *Sex Res. Social Policy*, vol. 10, no. 1, pp. 35-42, 2013.
- [3] G. M. Herek, "Documenting prejudice against lesbians and gay men on campus: the Yale Sexual Orientation Survey," *J. Homosex*, vol. 25, no. 4, pp. 15-30, 1993.
- [4] S. M. Phelan, S. E. Burke, R. R. Hardeman, R. O. White, J. Przedworski, J. F. Dovidio, S. P. Perry, M. Plankey, D. Finstad, M. W. Yeazel, and M. Van Ryn, "Medical School Factors Associated with Changes in Implicit and Explicit Bias Against Gay and Lesbian People among 3492 Graduating Medical Students," *J. Gen. Intern. Med.*, vol. 32, no. 11, pp. 1193-1201, 2017.
- [5] T. R. Cohen D. L. Hall, and J. Tuttle, "Attitudes toward stereotypical versus counterstereotypical gay men and lesbians," *J. Sex Res.*, vol. 46, no. 4, pp. 274-281, 2009.
- [6] A. Zivony and T. Lobel, "The invisible stereotypes of bisexual men," *Arch. Sex Behav.*, vol. 43, no. 6, pp. 1165–1176, 2014.
- [7] H. T. Pham and Y. T. Dong, "Prejudice, stigma and discrimination against homosexuals and transgender people in Vietnam," *VNU Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, vol. 31, no. 5, pp. 70-79, 2015.
- [8] K. N. Tran, "Perception and attitude of students of Dong Thap University about homosexuals," *Dong Thap University Journal of Science*, no. 32, pp. 11-15, 2018.
- [9] R. Proulx, "Homophobia in Northeastern Brazilian University Students," *J. Homosexuality*, vol. 34, no.1, pp. 47–56, 2008.